

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo: Đại học Chuyên ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng
Khóa: K57LQ

STT	Đánh số các chuẩn đầu ra của CTĐT Logistics và SCM	Chi tiết chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi) - Các thành tố cấu thành chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo - các PI	Nhóm PLO				PLO tự chủ và trách nhiệm
			PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO thái độ	
			PLO kiến thức CB về KHXH, KH chính trị và PL	PLO kiến thức (GDCN)			
1	(PLO1)	TÁCH RA TỪ PLO1 Đạt chuẩn kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cụ thể: Nắm vững kiến thức nguyên lý quy luật tự nhiên xã hội, có đủ kiến thức về lý luận chính trị, pháp luật, kinh tế, xã hội vào lĩnh vực hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng ;	X				
2	(PLO14)	TÁCH RA TỪ PLO1 Vận dụng kiến thức nền (đủ rộng và bao quát) về khối ngành Kinh tế - quản lý - kinh doanh và cơ sở ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng: kinh tế, quản trị/ quản lý, kinh doanh logistics và chuỗi cung ứng;		X			
3	(PLO2)	(PLO2): Vận dụng kiến thức căn bản, cập nhật và phát triển về kiến thức chuyên sâu (lý luận và thực tiễn) của ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, mua và quản lý nguồn cung, quản lý kho và trung tâm phân phối, quản lý logistics trong thương mại điện tử, quản trị giao nhận và vận chuyển hàng hóa					X

STT	Đánh số các chuẩn đầu ra của CTĐT Logistics và SCM	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo góp thành (PLOi) - Các thành tố cấu thành chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo - các PI	Nhóm PLO				PLO tự chủ và trách nhiệm
			PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO thái độ	
			PLO kiến thức CB về KHXH, KH chính trị và PL	PLO kiến thức (GDCN)			
4	(PLO3)	(PLO3): Kỹ năng tham gia lập và triển khai kế hoạch nghiên cứu, phát triển và kế hoạch thực hiện, kiểm tra các vấn đề của logistics và quản lý chuỗi cung ứng của ngành/địa phương, tổ chức/doanh nghiệp; Tham gia phân tích, lập chương trình và kế hoạch (chiến lược, chiến thuật, tác nghiệp) logistics và quản lý chuỗi cung ứng của sản phẩm/ nhóm sản phẩm, của doanh nghiệp/ tổ chức.			x		
5	(PLO4)	(PLO4): Kỹ năng tham gia hoạch định, triển khai, phát triển, quản trị hoạt động có liên quan thị trường khách hàng sản phẩm dịch vụ (như marketing, quản trị chất lượng, thương hiệu, kinh doanh quốc tế...) của doanh nghiệp/ tổ chức;			x		
6	(PLO5)	(PLO5): Kỹ năng phân tích, lập chương trình và kế hoạch và các tác nghiệp logistics và quản lý chuỗi cung ứng: hoạt động mua hàng, quản lý nguồn cung, quản lý các đơn hàng; kho bãi, tồn kho, giao nhận, vận tải; logistics trong thương mại điện tử; các luồng vận động trong chuỗi của sản phẩm/ nhóm sản phẩm, của doanh nghiệp/ tổ chức.			x		
7	(PLO6)	(PLO6): Kỹ năng triển khai, tổ chức, phát triển, đánh giá hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng: hoạt động mua hàng, quản lý nguồn cung, quản lý các đơn hàng; kho bãi, tồn kho, giao nhận, vận tải; logistics trong thương mại điện tử; các luồng vận động trong chuỗi của sản phẩm/ nhóm sản phẩm, của doanh nghiệp/ tổ chức			x		
8	(PLO7)	(PLO7): Kỹ năng tổ chức và quản lý theo nhiệm vụ được phân công; làm việc theo nhóm; lập báo cáo, trình diễn vấn đề; kỹ năng giao tiếp và truyền thông tốt;			x		

STT	Đánh số các chuẩn đầu ra của CTĐT Logistics và SCM	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo góp thành (PLOi) - Các thành tố cấu thành chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo - các PI	Nhóm PLO				PLO tự chủ và trách nhiệm
			PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO thái độ	
			PLO kiến thức CB về KHXH, KH chính trị và PL	PLO kiến thức (GDCN)			
9	(PLO8)	(PLO8): Có năng lực phân tích, đánh giá, điều phối và đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, có năng lực cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình;					x
10	(PLO9)	(PLO9): Có năng lực tự học tập, tích lũy và cập nhật về kiến thức và kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp và nghiệp vụ					x
11	(PLO10)	(PLO10): Có năng lực sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, có năng lực tự định hướng, và thích nghi với môi trường làm việc khác nhau;					x
12	(PLO11)	(PLO11): Có ý thức vượt khó, phấn đấu vươn lên trong thực hiện các nhiệm vụ, có tinh thần khởi nghiệp, chấp hành nghiêm kỷ luật và tham gia các hoạt động tập thể của doanh nghiệp/tổ chức;					x
13	(PLO12)	Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh trình độ Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGD&ĐT quy định về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (quy đổi tương đương sang một số chứng chỉ ngoại ngữ khác theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).					x
14	(PLO13)	Kỹ năng tin học: đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quyết định của Trường Đại học Thương mại, và có khả năng sử dụng phần mềm chuyên dùng cho ngành/ chuyên ngành để phân tích dữ liệu như EXCEL, SPSS,....					x

BẢNG MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Đại học Chuyên ngành Chuyên ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng

Khóa: K57LQ

STT	KHỐI KIẾN THỨC VÀ HỌC PHẦN	PL01	PL014	PL02	PL03	PL04	PL05	PL06	PL07	PL08	PL09	PL10	PL11	PL12	PL13
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG														
1.1.	Các học phần bắt buộc														
	<i>Kiến thức đại cương bắt buộc</i>														
1	Triết học Mác - Lênin	R, A*								I	I	I	I		I
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R, A*								I	I	I	I		I
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R, A*								I	I	I	I		I
4	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	R, A*								I	I	I	I		I
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R, A*								I	I	I	I		I
6	Pháp luật đại cương	R, A*								I	I	I	I		I
7	Tiếng Anh 1									I	I	I	I		I
8	Tiếng Anh 2													R	
9	Tiếng Anh 3													R	
10	Toán đại cương														
11	Tin học quản lý														
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học			I						I	I	I	I		M
2	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP														
2.1.	Kiến thức cơ sở ngành														
2.1.1.	<i>Các học phần bắt buộc</i>														
1	Kinh tế vĩ mô 1		R												
2	Kinh tế vi mô 1		R												
3	Quản trị học		R		I	I									
4	Marketing căn bản		R, A	R	I	I			R	I	I	R, A	R		R

STT	KHỐI KIẾN THỨC VÀ HỌC PHẦN	PL01	PL014	PL02	PL03	PL04	PL05	PL06	PL07	PL08	PL09	PL010	PL011	PL012	PL013
5	Nhập môn logistics và quản lý chuỗi cung ứng		I	I	I			I	R	R	R	R	R		I
6	Tiếng Anh chuyên ngành 1								R					M	
7	Tiếng Anh chuyên ngành 2								R					M	
2.2.	Kiến thức ngành và chuyên ngành														
2.2.1.	Các học phần bắt buộc														
	<i>Kiến thức ngành</i>														
1	Marketing B2B		M			M,A			M	R	R,A	R	R		R
2	Quản trị chất lượng		M			M,A			M	R	R	R	R,A		R
3	Quản trị chiến lược		M			M,A			M	R	R	R	R,A		R
4	Quản trị chuỗi cung ứng		R,A	R,A	R,A	R	R	R	M	R	R	R	R		R
5	Quản trị kênh phân phối		M	M	M				M	R	R	R	R		R
6	Quản trị logistics kinh doanh		R,A	R,A	R,A	R	R	R	M	R	R	R	R		R
	<i>Kiến thức chuyên ngành</i>														
1	Mua và quản trị nguồn cung		M	M		M	M	M,A	M,A	M	M	M	M		M
2	Logistics trong thương mại điện tử *		M	M		M	M,A	M	M	M,A	M	M	M		M
3	Quản lý kho và trung tâm phân phối *		M	M		M	M,A	M,A	M	M	M	M	M		M
4	Quản trị giao nhận và vận chuyển hàng hóa quốc tế		M	M		M	M,A	M		M,A	M	M	M		M
2.3.	Kiến thức bổ trợ														
2.3.1.	Các học phần bắt buộc														
1	Quản trị thương hiệu 1		R	R					R		R,A	R,A	R		R
2	Thương mại điện tử căn bản		R			R	R		M	M	R	R	R,A		R
2.4	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học														
1	Thực tập và viết Báo cáo tốt nghiệp		M	M,A	M,A	M	M,A	M,A	M	M	M	M	M		M
2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp		M	M	M,A	M	M,A	M	M	M	M,A	M	M		M

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường.

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	Điểm đo lường PLO																	
		PLO1	PLO14	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	Điểm CC	Điểm TH/ TB bài	Điểm thi	Điểm HP
1	Marketing B2B (CLO1,2,3)		M			M,A			M	R,A	R,A	R	R	R	R				PLO4,9
2	Quản trị chất lượng (CLO2,3; CLO4)		M			M,A			M	R	R,A	R,A			R				PLO4,11
3	Quản trị chiến lược (CLO1,2,3)		M			M,A			M	R	R,A	R,A			R				PLO4,11
4	Quản trị chuỗi cung ứng (CLO1; CLO2,3;CLO4)		R,A	R,A	R,A	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R				PLO14,2,3
5	Quản trị kênh phân phối		M	M	M	M			M	R	R	R			R				
6	Quản trị logistics kinh doanh(CLO1;CLO3;CLO2) <i>Kiến thức chuyên ngành</i>		R,A	R,A	R,A	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R				PLO14,2,3
1	Mua và quản trị nguồn cung (CLO2,3,4;CLO5)		M	M		M	M,A	M,A	M,A	M	M	M	M	M	M				PLO6,7
2	Logistics trong thương mại điện tử *(CLO1,2,3;CLO4)		M	M		M	M,A	M	M,A	M	M	M	M	M	M				PLO5
3	Quản lý kho và trung tâm phân phối *(CLO3;CLO4)		M	M		M	M,A	M,A	M	M	M	M	M	M	M				PLO5,6
4	Quản trị giao nhận và vận chuyển hàng hóa quốc tế (CLO1,2,3,4)		M	M		M	M,A	M	M,A	M,A	M	M	M	M	M				PLO5,7,8
2.3.	Kiến thức bổ trợ																		
2.3.1.	Các học phần bắt buộc																		
1	Quản trị thương hiệu 1(CLO4;CLO4)		R	R						R,A	R,A	R			R				PLO9,10
2	Thương mại điện tử căn bản (CL)1,2,3,4)		R			R	R			R	R	R,A			R	x			PLO11
2.4	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học																		
1	Thực tập và viết Báo cáo tốt nghiệp(CLO1,2,3,4,5)		M	M,A	M	M,A	M,A	M,A	M	M	M	M	M	M	M				PLO2,4,5,6
2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp(CLO1,2,3,4,5)		M	M	M	M,A	M	M	M	M	M	M	M	M	M				PLO3,9

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường.